

Bản án số: 08/2025/HSST

Ngày 11/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐÀ NẴNG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Sinh;

Ông Huỳnh Mậu Thảo;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Bích - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đà Nẵng, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

+ Lê D, sinh năm 1956; Quê quán: Hòa V, thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện tại: thôn Cẩm Toại Đ, xã Hòa Ph, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng (nay thôn Cẩm Toại Đ, xã Hòa V, thành phố Đà Nẵng). Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; Con ông Lê K (chết) và bà Phạm Thị H, Sinh năm 1933; Bị cáo có vợ bà Đặng Thị X, sinh năm 1955, và có bốn con, con lớn sinh năm 1979 và con nhỏ sinh năm 1991; Tiền án; tiền sự: Chưa. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại Ông Nguyễn Văn X1, sinh năm 1958 (Chết); Nơi cư trú: Thôn Hòa Hữu T, xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam (Nay thôn Hòa Hữu T, xã Hà Nh, thành phố Đà Nẵng).

+ Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1984; Trú tại: tổ 9, Khối Thanh N, phường Hội A, thành phố Đà Nẵng;

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; Trú tại: Ấp Đông Ph, xã Đông H, thành phố Cần Thơ;

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1997; Trú tại: thôn Hòa Hữu T, xã Hà Nh, thành phố Đà Nẵng;

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1987; Trú tại: thôn Hòa Hữu T, xã Hà Nh, thành phố Đà Nẵng;

Các bà Nguyễn Thị Hồng Y, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Th ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1987; Trú tại thôn Hòa Hữu T, xã Hà Nh, thành phố Đà Nẵng (theo giấy quyền quyền lập ngày 06/5/2025) Có mặt;

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH TMDV Cẩm Toại, địa chỉ: Thôn Cẩm Toại Đ, xã Hòa V, thành phố Đà Nẵng, Người đại diện theo pháp luật ông Lê Trung H1, chức vụ: Giám đốc (Có mặt);

+ Người làm chứng:

Bà Đặng Thị X, Sinh năm 1955; Trú tại: thôn Cẩm Toại Đ, xã Hòa V, thành phố Đà Nẵng (Có mặt);

Ông Lê Trung Nh1, Sinh năm 1975 (Có mặt) và bà Phan Thị L, Sinh năm 1980 (Vắng mặt); Cùng trú tại Thôn P, xã Sông V, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 01/5/2025 bị cáo Lê D có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô con BKS: 43C-310.33, xuất phát từ xã Hòa V, thành phố Đà Nẵng đi đến huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam (cũ). Khi đến Km 58 + 870 đường Quốc lộ 14B thuộc thôn Hòa Hữu T, xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Hòa Hữu T, xã Hà Nh, thành phố Đà Nẵng). Đoạn đường này trải nhựa bằng phẳng rộng 08m, ở giữa đường có vạch kẻ không liên tục màu vàng chia mặt đường thành hai làn đường xe chạy (*có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên*). Bị cáo D điều khiển xe chạy với tốc độ khoảng 50km/h (*khu vực cho phép chạy 80km/h*) và đi ở làn đường bên phải. Lúc này, ở phía trước làn đường bên phải, ông Nguyễn Văn X1, trú tại thôn Hòa Hữu T, xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Hà Nh, thành phố Đà Nẵng), điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen đỏ, BKS: 92E1-446.63 cùng chiều đang di chuyển qua làn đường bên trái. Do bị cáo D không chú ý quan sát cũng như không làm chủ tốc độ nên đánh tay lái sang trái tông vào xe của ông X1 làm ông X1 và xe ngã xuống đường. Hậu quả ông Nguyễn Văn X1 bị thương tích và chết trên đường được đưa đi cấp cứu, xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 240/KLGĐTT-KTHS ngày 08/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: “*Ông Nguyễn Văn X1, sinh năm 1958 chết là do chấn thương sọ não.*”

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện: Hiện trường xảy ra vụ việc tại Km 58+870 Quốc lộ 14B thuộc thôn Hòa Hữu T, xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Hà Nh, thành phố Đà Nẵng).

- Đoạn Km 58+870 Quốc lộ 14B, tại vị trí sát ngã ba giao nhau giữa đường Quốc lộ 14B và đường bê tông đi về hướng Tây (đường này không ưu tiên). Đoạn Km 58+870 Quốc lộ 14B là đoạn đường nhựa rộng 8m, bề mặt thảm nhựa tương đối bằng phẳng, có hai chiều đường ngăn cách với nhau bằng vạch kẻ đường màu vàng nét đứt ở giữa (vạch kẻ đường mờ nhòe). Chiều đường hướng Tây Bắc (hướng từ Đà Nẵng đi Nam Giang) rộng 4,1m, có 01 làn đường. Chiều đường hướng Đông Nam (hướng từ Nam Giang đi Đà Nẵng) rộng 3,9m, có 01 làn đường. Hai bên đường là khu dân cư, tiếp giáp bên ngoài lề đường hướng Đông Nam là nhà bà Nguyễn Thị Kim Nh2. Tiếp giáp bên ngoài lề đường hướng Tây Bắc là nhà ông Bùi Nh3. Bên ngoài lề đường hướng Tây Bắc tại vị trí cách cọc chữ “H” ký hiệu “H8/58” về hướng Tây Nam 10m có 01 biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên bên phải.

- Đặt vị trí các số tự nhiên theo thứ tự như sau: Số 1 là xe ô tô con biển số 43C-310.33; số 2 là xe mô tô biển số 92E1-446.63; số 3 là vết cày xước trên nền đường; số 4 là diện vết chất màu nâu đỏ.

- Chọn mép lề chuẩn và điểm mốc: Chọn đường giống bằng thước dây dọc lề hướng Tây Bắc Quốc lộ 14B (đoạn từ trước nhà ông Bùi Nh3 qua đoạn ngã ba đến mép hướng Tây Nam ngã ba) làm mép lề phải; chọn cột điện đôi ký hiệu HHT/C/3 bên ngoài lề góc hướng Tây ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 14B và đường bê tông làm điểm mốc cố định.

- Trên nền đường, tại vị trí cách cột điện đôi ký hiệu HHT/C/3 về hướng Đông 20,9m phát hiện xe ô tô con biển số 43C-310.33 (vị trí số 01). Xe đang trong trạng thái phần đầu xe quay về hướng Tây Nam (hướng Nam Giang), đuôi xe ở hướng Đông Bắc (hướng Đà Nẵng). Trục bánh trước bên phải cách lề phải 4m, cách cột điện cố định 20,9m; trục bánh trước bên trái cách lề trái 2,4m; trục bánh sau bên phải cách lề phải 3,6m; trục bánh sau bên trái cách lề trái 2,8m.

- Trên nền đường, tại vị trí cách xe ô tô biển số 43C-310.33 về hướng Nam 1,30m phát hiện xe mô tô biển số 92E1-446.63 (vị trí số 02) xe đang trong trạng thái ngã nằm ngang bên phải. Trên nền đường, phần đầu xe quay về hướng Đông Bắc và đuôi xe ở hướng Tây Nam, yên xe ở hướng Đông Nam (hướng nhà bà Nguyễn Thị Kim Nh2). Trục trước xe mô tô cách lề phải 5,9m, cách lề trái 2,2m, cách trục bánh trước bên trái xe ô tô biển số 43C.310.33 là 1,3m; trục sau xe mô tô cách lề phải 6,43m, cách lề trái 1,7m. Trên móc treo đồ bên phải của xe mô tô có móc treo túi ni lông màu hồng bên trong có 02 vỏ chai nhựa, chai thứ nhất có nhãn hiệu revive, thể tích 500ml, chai thứ hai có nhãn hiệu trà xanh không độ, thể tích 455ml. Tại vị trí đầu xe và đuôi xe mô tô có 01 đôi dép da nam, trong đó: chiếc dép bên trái tại vị trí sát đầu xe, chiếc dép bên phải tại vị trí sát đuôi xe.

- Trên nền đường tương ứng bên dưới bánh trước xe mô tô biển số 92E1-446.63 phát hiện 02 vết cày xước trên mặt đường, tập trung trên diện 50cm x 40cm, trong đó: vết cày xước thứ nhất ở hướng Đông dài 54cm, chỗ rộng nhất 1cm, điểm đầu vết cày xước này cách trục bánh trước xe mô tô về hướng Đông Bắc 0,1m, cách lề trái 2,3m, điểm cuối vết cày xước tương ứng bên dưới động cơ xe cách lề trái 2m, vết cày có chiều hướng từ Bắc đến Nam; vết cày thứ hai cách vết cày thứ nhất 16cm về hướng Tây, dài 15cm chỗ rộng nhất 1cm, có chiều hướng từ Bắc đến Nam (vị trí số 03).

- Trên nền đường, sát mép lề trái tương ứng phía trước nhà bà Nguyễn Thị Kim Nh2, cách trục sau xe mô tô biển số 92E1-446.63 về hướng Nam 3,2m phát hiện diện dấu vết chất màu nâu đỏ, dạng vũng đã khô, tập trung trên diện 70cm x 40cm (vị trí số 04).

Vật chứng và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe ô tô con nhãn hiệu NISSAN, biển số 43C-310.33; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định số DB 2438009; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lê D; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen đỏ, biển số 92E1-446.63; 01 đĩa DVD chứa đoạn video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông; 01 thẻ nhớ Pioneer (trên Camera giám sát hành trình trình của xe ô tô 43C-310.33).

- Ngày 04/6/2025, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại

cho ông Lê Trung H1 01 xe ô tô con nhãn hiệu NISSAN, biển số 43C-310.33; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định số DB 2438009. Trả cho ông Nguyễn Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen đỏ, biển số 92E1-446.63. Đối với 01 đĩa DVD chứa đoạn video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông; 01 thẻ nhớ Pioneer (trên Camera giám sát hành trình trình của xe ô tô 43C-310.33) lưu kèm hồ sơ vụ án. Đối với giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lê D cơ quan điều tra chưa xử lý.

Về dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Lê D đã khắc phục số tiền 170.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSKV11-HS ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Lê D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt: Bị cáo Lê D từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Lê D một giấy phép lái xe hạng B2 số 480106489219 do Sở giao thông vận tải TP Đà Nẵng cấp ngày 05/11/2015; Ngày hết hạn 05/11/2025; Số phôi AK250582.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo D khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến gì về kết luận điều tra và quyết định truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tại phiên tòa bị cáo D không có tranh luận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp bị hại ông Nguyễn Văn B không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Nam (nay là Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Đà Nẵng), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo D khai nhận vào khoảng 17 giờ ngày 01/5/2025, bị cáo điều khiển xe ô tô con biển kiểm soát 43C-310.33 đi theo hướng thành phố Đà Nẵng đi huyện Nam Giang (cũ) trên Quốc lộ 14B. Khi đến đoạn đường Km58+870 thuộc thôn Hòa Hữu T, xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Hòa Hữu T, xã Hà Nh, thành phố Đà Nẵng) do bị cáo D không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên đánh tay lái sang trái tông vào xe mô tô biển kiểm soát 92E1-446.63 do ông Nguyễn Văn X1 điều khiển cùng chiều đang di chuyển qua đường dẫn đến hậu quả ông X1 chết trên đường được đưa đi cấp cứu và hai xe bị hư hỏng nhẹ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của đại diện hợp pháp bị hại và người làm chứng; sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám xe; kết luận giám định dấu vết, vị trí 02 xe mô tô biển kiểm soát 92E1-446.63 và xe ô tô 43C-310.33 va chạm; hướng, chiều xe lưu thông; kết luận giám định pháp y tử thi, có đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 43C-310.33 của bị cáo đã vi phạm quy định tại Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, hoàn toàn có lỗi và đó cũng là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông này. Do đó hành vi của Lê D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

[3.1] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không tuân thủ đúng quy định của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, người lái xe, người điều khiển phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, Hội đồng xét xử xét thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt phù hợp nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo tốt bị cáo.

[3.2] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng: Bị cáo D có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D mới phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo D đã tự nguyện khắc phục bồi thường số tiền 170.000.000 đồng cho bị hại và đại diện hợp pháp bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Tại phiên tòa bị cáo trình bày: Bị cáo D hiện nay đã gần 70 tuổi, mang nhiều bệnh trong người như bệnh tim mạch, tiểu đường, mỡ trong máu, cơ xương khớp, bản thân hiện đang chăm sóc, phụng dưỡng mẹ già bà Phạm Thị H, sinh năm 1933 được chính quyền địa phương xác nhận, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Những vấn đề liên quan trong vụ án: Đối với Công ty TNHH TMDV Cẩm Toại do ông Lê Trung H1 là người đại diện theo pháp luật. Ngày 01/5/2025, ông Lê Trung H1 có giao xe ô tô biển số 43C-310.33 cho ông Lê D điều khiển nhưng ông H1 giao cho người đủ điều kiện điều khiển phương tiện và không biết ông D điều khiển phương tiện gây tai nạn nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Đà Nẵng) về Điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm” Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo D hiện nay trên 60 tuổi, là hưu trí. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Ngày 04/6/2025, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho ông Lê Trung H1 01 xe ô tô con nhãn hiệu NISSAN, biển số 43C-310.33; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định số DB 2438009. Trả cho ông Nguyễn Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen đỏ, biển số 92E1-446.63 theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8.2] Đối với 01 đĩa DVD chứa đoạn video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông; 01 thẻ nhớ Pioneer (trên Camera giám sát hành trình của xe ô tô 43C-310.33) Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử tuyên tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[8.3] Đối với giấy phép lái xe hạng B2 số 480106489219 do Sở giao thông vận tải TP Đà Nẵng cấp ngày 05/11/2015; Ngày hết hạn 05/11/2025; Số phối AK250582. mang tên Lê D cơ quan điều tra chưa xử lý. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo. *(Vật chứng trên hiện Phòng Thi hành*

án dân sự khu vực 11-Đà Nẵng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/8/2025).

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê D.

Tuyên bố: Bị cáo Lê D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt: Bị cáo Lê D 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án 11/9/2025.

Giao bị cáo Lê D cho Ủy ban nhân dân xã Hòa V, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự”.

Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Lê D một Giấy phép lái xe hạng B2 số 480106489219 do Sở giao thông vận tải TP Đà Nẵng cấp ngày 05/11/2015; Ngày hết hạn 05/11/2025; Số phiê AK250582. *(Vật chứng trên hiện Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Đà Nẵng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/8/2025).*

Về án phí Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng
- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Phòng HSNV CA.TP Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ, án văn.
- Thi hành án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Nam Trung